

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST

Ngày: 09/3/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng, Bà Lý Thị The.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vàng Phà Đ, sinh năm 1985, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Đ, xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Vàng Lò G (đã chết), mẹ đẻ: Ky Hà D, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ: Phùng Ché B (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

2. Pờ Xá C, sinh năm 1989, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Đ, xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Pờ Lò X (đã chết), mẹ đẻ: Giàng Mi X (đã chết); Bị cáo có vợ: Ky Mò L, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản năm 2021, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt

tạm giam từ ngày 28/11/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Bị hại:

Tổng Văn O, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Trần Văn Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi tạm trú: Khu phố 3, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/10/2022, Pờ Xá C, sinh năm 1989 và Vàng Phà Đ, sinh năm 1985 đều trú tại bản Đ, xã Bum Tở, huyện Mường Tè cùng nhau bắt xe khách đi từ bản Đ đến khu rừng thuộc bản Nậm Cùm, xã Mường Tè, huyện Mường Tè để tìm cây máu chó đem bán lấy tiền. Sau khi đi vào rừng tìm được một lúc nhưng không thấy cây máu chó, C và Đ đi ra đường Quốc lộ 4H rồi cùng nhau đi bộ theo hướng xã Bum Tở. Khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi đi được 01 đoạn đường khoảng 02 Km thuộc địa phận bản Nậm Cùm, xã Mường Tè, Đ và C nhìn thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu trắng, biển kiểm soát 25M1 – 067.14 đang dừng ở lề đường bên phải (*chiếc xe máy là của ông Tổng Văn O, sinh năm 1964, trú tại bản Nậm Cùm, xã Mường Tè. Khoảng 07 giờ 30 sáng ngày 22/10/2022, ông O để chiếc xe máy ở bên lề đường rồi đi thuyền qua sông để chăn bò*). Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên Đ rủ C lấy trộm chiếc xe máy mang đi bán lấy tiền thì C đồng ý. Đ đi đến chỗ chiếc xe máy để tìm cách phá khoá, khởi động chiếc xe máy còn C đứng ngoài đường canh giới. Thấy chiếc xe máy không có chìa khoá để lại nên Đ đã dùng tay đầu tắt dây mát qua ổ khoá để khởi động xe. Sau khi khởi động được chiếc xe máy, Đ điều khiển xe chở C đi về thị trấn Mường Tè để tìm chỗ tiêu thụ. Đến thị trấn Mường Tè, Đ và C cùng nhau đem chiếc xe máy vào một số quán sửa chữa xe máy để hỏi bán nhưng không có ai mua vì xe không có giấy tờ. Đ và C tiếp tục điều khiển xe máy đi lên xã Bum Nưa để hỏi bán chiếc xe máy. Do không có ai mua nên Đ và C thống nhất đem chiếc xe máy về thị trấn Mường Tè để bán sắt vụn. Trên đường về qua bản Nà Hẻ, xã Bum Nưa, sợ bị phát hiện, Đ dùng xe máy để C dùng tay tháo biển kiểm soát vứt xuống taluy âm. Sau đó, cả hai người tiếp tục điều khiển xe đi về thị trấn Mường Tè. Khi đi đến vòng xuyến thuộc khu phố 12, thị

trần Mừng Tè, xe máy bị hết xăng. C và Đ cùng nhau dắt chiếc xe máy vào quán thu mua sắt vụn ở khu phố 3, thị trấn Mừng Tè bán chiếc xe cho anh Trần Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn Đồng Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 300.000 đồng. Đ và C chia nhau số tiền bán xe máy và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi đi chăn bò xong, ông O quay lại vị trí dựng chiếc xe máy để đi về nhà nhưng không thấy chiếc xe máy nên đã trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mừng Tè. Quá trình xác minh, Cơ quan CSĐT đã mời Đ và C đến làm việc và cả hai người đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe máy như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá số 30 ngày 26/10/2022 của Hội đồng định giá UBND huyện Mừng Tè kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu trắng, biển kiểm soát 25M1 – 067.14 mà Vàng Phà Đ và Pờ Xá C đã trộm cắp trị giá 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKS-MT ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mừng Tè đã truy tố Vàng Phà Đ và Pờ Xá C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Vàng Phà Đ và Pờ Xá C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Phà Đ từ 07 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Pờ Xá C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

Vật chứng: Không đề cập giải quyết

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện

Mường Tè, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, đơn trình báo, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 22/10/2022, tại bản Nậm Cùm, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, Vàng Phà Đ và Pờ Xá C cùng nhau trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Blade, màu trắng, biển kiểm soát 25M1 – 067.14 trị giá 7.000.000 đồng của ông Tống Văn O rồi đem bán cho Trần Văn Đ để lấy số tiền 300.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Trong vụ án này, Vàng Phà Đ là người khởi xướng và cùng với Pờ Xá C trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng Phà Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Pờ Xá C thực hiện hành vi phạm tội khi đang có 01 tiền án. Ngày 02/02/2021, Pờ Xá C bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự xét xử, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 05/9/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/10/2022, bị cáo chưa được xoá án tích. Như vậy bị cáo Pờ Xá C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Vàng Phà Đ phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo Vàng Phà Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Pờ Xá C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo Vàng Phà Đ và Pờ Xá C: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bột phát. Nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Vàng Phà Đ là người khởi xướng rủ Pờ Xá C cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Pờ Xá C tự tay tháo biển kiểm soát của xe máy vứt đi. Nên khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức án tùy vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo lời khai của các bị cáo thì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Alade, màu trắng và 01 biển kiểm soát 25M1-067.14. Trong quá trình điều tra xác định đây là chiếc xe máy của ông Tống Văn O, ngày 11/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè đã ra quyết định trả lại chiếc xe mô tô cho ông Tống Văn O. Việc xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH.

1- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Vàng Phà Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vàng Phà Đ 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2022.

2- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Pờ Xá C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Pờ Xá C 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

- Tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn Mường Tè và trụ sở UBND xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- Sở Tư pháp Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (03);
- THADS huyện (01);
- Bị hại, Bị cáo, NCQLNVLQ (04);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình